TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA DI SẢN VĂN HÓA
----------*----------**

NGUYỄN THỊ MINH

TÌM HIỂU SƯU TẬP CỔ VẬT GỐM CỦA NHÀ SƯU TẬP LÊ QUANG CHỨC – HỘI CỔ VẬT THIÊN TRƯỜNG TỈNH NAM ĐỊNH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH BẢO TÀNG HỌC
MÃ SỐ: 52320205

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: TS. NGUYỄN SỸ TOẢN

HÀ NỘI - 2012

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 5
2. Mục đích nghiên cứu 6
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 7
4. Phương pháp nghiên cứu 7
5. Bố cục của bài khóa luận 8
CHƯƠNG 1: HỘI CỔ VẬT THIÊN TRƯỜNG VÀ SỰ HÌNH THÀNH CỔ VẬT GỐM CỦA NHÀ SƯU TẬP LÊ QUANG CHỨC 9
1.1. Khái quát về Hội Cổ vật Thiên Trường tỉnh Nam Định 9
1.1.1. Vài nét về Hội Cổ vật Thiên Trường tỉnh Nam Định 9
1.1.2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội Cổ vật Thiên Trường 17
1.1.2.1. Cơ cấu tổ chức 17
1.1.2.2. Hoạt động 18
1.2. Quá trình hình thành và sưu tập cổ vật gốm của nhà sưu tập tư nhân Lê Quang Chức 21
1.2.1. Vài nét về tác giả sưu tập 21
1.2.2. Quá trình hình thành sưu tập gốm của nhà sưu tập Lê Quang Chức 22
1.2.2.1. Vài nét về gốm và sự xuất hiện gốm ở Việt Nam 22
1.2.2.2. Quá trình hình thành sưu tập cổ vật gốm của nhà sưu tập tư nhân Lê Quang Chức 25
CHƯƠNG 2: SƯU TẬP CỔ VẬT GỐM CỦA NHÀ SƯU TẬP TƯ NHÂN LÊ QUANG CHỨC 28
2.1. Một số khái niệm về cổ vật, sưu tập 28
2.1.1. Khái niệm về di vật, cổ vât, bảo vật quốc gia 28
2.1.2. Khái niệm "sưu tập cổ vật tư nhân" 30
2.2. Sưu tập cổ vật gốm của nhà sưu tập cổ vật tư nhân Lê Quang Chức 32

2.2.1. Gốm Việt Nam 32
2.2.1.1. Chất liệu 32
2.2.1.2. Kỹ thuật trang trí 41
2.2.1.3. Loại hình 46
2.2.1.4. Hoa văn 55
2.2.2. Gốm Trung Quốc 59
2.2.2.1. Chất liệu 61
2.2.2.2. Kỹ thuật 62
2.2.2.3. Loại hình 63
2.2.2.4. Hoa văn 67
2.3. Vài nhận xét về đặc điểm của sưu tập và giá trị của sưu tập cổ vật gốm của nhà sưu tập Lê Quang Chức 68
2.3.1. Vài nhận xét về đặc điểm của sưu tập cổ vật gốm của nhà sưu tập Lê Quang Chức 68
2.3.2. Giá trị của sưu tập cổ vật gốm của nhà sưu tập tư nhân Lê Quang Chức . 75
CHƯƠNG 3: BẢO QUẢN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ SƯU TẬP CỔ VẬT GỐM CỦA NHÀ SƯU TẬP LÊ QUANG CHỨC 80
3.1. Cơ sở pháp lý 80
3.2. Thực trạng bảo quản, phát huy giá trị sưu tập 82
3.2.1. Thực trạng bảo quản 82
3.2.2. Thực trạng trưng bày và tuyên truyền 85
3.3. Một số giải pháp nhằm gìn giữ và phát huy giá trị sưu tập của nhà sưu tầm Lê Quang Chức 87
3.3.1. Sưu tầm bổ sung hiện vật cho sưu tập 87
3.3.2. Đa dạng hóa các hình thức trưng bày 88
3.3.3. In ấn, xuất bản, giới thiệu quảng bá bộ sưu tập 89
KẾT LUẬN
TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đất nước ta đã sống trong bốn nghìn năm lịch sử, chuyển mình cùng với bao thăng trầm của những dấu ấn, sự kiện lớn lao. Đối với mỗi con người Việt Nam nói riêng, ai cũng mang trong mình một niềm tự hào dân tộc. Niềm tự hào ấy bao gồm cả một nền văn hóa lâu đời, nền văn minh lúa nước, lịch sử kháng chiến giành tự do dân tộc và chính thành quả mà họ đã đạt được ngày hôm nay. Đó không phải là những lời nói suông mà sự thật đã được ghi chép lại trong hàng loạt sử sách trong nước và ngoài nước. Cùng với những tư liệu lịch sử đó là hệ thống các di tích lịch sử văn hóa, tục ngữ và ca dao truyền miệng trong dân gian… và hơn hết chúng còn được ghi dấu mạnh mẽ trên các loại hình cổ vật. Cổ vật có mặt hầu hết trong các di tích từ đình, chùa, đền, phủ… hay đến cả trong từng nhà dân, dưới lớp đất sâu, trong lòng biển cả và có thể lưu lạc ra ngoài lãnh thổ của đất nước. Mỗi cổ vật đều mang ý nghĩa muôn đời của dân tộc, gắn với cuộc sống thường ngày của con người, trong cả việc ứng xử với cái đẹp, là sự đúc kết những triết lý, thông điệp của cha ông, mang tâm hồn của con người và là khát vọng của cuộc sống. Cổ vật còn là một phần linh hồn của lịch sử, sự giao tiếp của người xưa với các thế hệ sau này. Chính bởi tầm quan trọng, ý nghĩa sâu xa như vậy mà cổ vật luôn được đón chào, là niềm say mê của những con người muốn tìm lại lịch sử, hưởng thụ và đánh giá cái đẹp.

Xuất phát từ niềm yêu thích cổ vật, muốn sưu tầm, lưu trữ, giữ gìn những giá trị di sản của dân tộc, không chỉ trong các bảo tàng có cho mình những bộ sưu tập để phục vụ cho công chúng mà vô hình chung đã tạo nên thế hệ những nhà sưu tập cổ vật. Họ sở hữu những di sản văn hóa vật thể mà cụ thể ở đây là những cổ vật thuộc nhiều loại hình, chất liệu, niên đại để từ đó tập hợp chúng lại thành những sưu tập cổ vật tư nhân. Luật Di sản văn hóa ra đời năm 2001 được sửa đổi bổ sung năm 2009 đã tạo ra một bước ngoặt mới

cho con đường gìn giữ các di sản văn hóa, thể hiện sự tiến bộ trong tầm nhìn của Nhà nước Việt Nam khi công nhận quyền sở hữu tư nhân về cổ vật. Đây vừa là cơ sở để Nhà nước quản lý cổ vật trên đất nước vừa tạo ra một sân chơi lành mạnh cho các nhà sưu tầm. Chính vì vậy mà gần đây đã ra đời các tổ chức, hội, câu lạc bộ cho những người chơi cổ vật, tiêu biểu như: hội Cổ vật Thăng Long – Hà Nội, hội Cổ vật Thanh Hoa (tỉnh Thanh Hóa), hội Cổ vật Hải Phòng, hội Cổ vật Bắc Ninh… Trước sự phân bố rộng khắp và rải rác của các cổ vật, hầu như các tỉnh, miền trên cả nước đều nhận thức và chung tay tiến tới để chuẩn bị cho một thị trường riêng cho cổ vật ở Việt Nam. Chính bởi lý do đó mà tỉnh Nam Định, năm 2004, một tổ chức dành cho các cổ vật thuộc sở hữu tư nhân đã được thành lập, đóng vai trò là con tàu lớn cho những người yêu thích sưu tầm, nghiên cứu cổ vật ở trong và ngoài tỉnh cùng tụ hội, cùng chia sẻ kinh nghiệm và giới thiệu cổ vật tới đông đảo công chúng. Hội cổ vật ấy mang tên *Hội Cổ vật Thiên Trường tỉnh Nam Định* với sự góp mặt của gần 200 trăm hội viên.

Là một người con của Nam Định cùng với vai trò là một sinh viên của khoa Bảo tàng trường Đại học Văn hóa Hà Nội, tôi có cơ hội được tiếp cận với các di sản văn hóa của dân tộc và cũng từ đó mang trong mình niềm yêu thích cổ vật nên đã chọn đề tài "Tìm hiểu sưu tập cổ vật gốm của nhà sưu tập tư nhân Lê Quang Chức - Hội Cổ vật Thiên Trường tỉnh Nam Định" làm khóa luận tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu

Sưu tập cổ vật tư nhân là vấn đề luôn được quan tâm về giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học, mỹ thuật, kinh tế… và cả tính hợp pháp cho mỗi cổ vật lưu hành trên lãnh thổ Việt Nam. Nam Định là một mảnh đất có bề dày lịch sử văn hóa và là nơi lưu giữ được nhiều các di tích cũng như các cổ vật có giá trị không chỉ của tỉnh nhà mà còn của cả đất nước.

Vì thế, mục đích nghiên cứu của khóa luận này là:

Giới thiệu đến cho người đọc về sưu tập tư nhân của nhà sưu tầm Lê Quang Chức thông qua việc khảo tả, phân loại các cổ vật của ông để từ đó tìm ra những giá trị về văn hóa, lịch sử, khoa học, mỹ thuật của sưu tập.

Đưa ra một số giải pháp bảo quản và phát huy sưu tập cổ vật của nhà sưu tầm Lê Quang Chức và phản ánh một mặt nào đó về tình hình quản lý cổ vật tư nhân của Nhà nước tại Nam Định.

Từ những mục đích trên, người viết khóa luận mong muốn công chúng đón nhận hơn nữa những giá trị di sản văn hóa quý giá mà cha ông ta đã để lại cùng với đó là sự hiểu biết, đánh giá khách quan giá trị của sưu tập và từ đó có ý thức trong việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị di sản ấy.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng của đề tài là sưu tập cổ vật gốm của nhà sưu tầm Lê Quang Chức – Chủ tịch Hội Cổ vật Thiên Trường, Nam Định.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là nghiên cứu về loại hình, kỹ thuật chế tác, nghệ thuật trang trí của cổ vật thuộc sưu tập.

4. Phương pháp nghiên cứu

Áp dụng các phương pháp nghiên nghiên cứu lịch sử, phương pháp điều tra khảo sát: khảo tả, chụp ảnh, thống kê, phân loại theo loại hình và thời gian.

Áp dụng phương pháp phân loại, miêu tả trong việc xác định từng loại hình, trang trí hoa văn, bố cục… trên các cổ vật thuộc sưu tập cổ vật của nhà sưu tầm Lê Quang Chức.

Áp dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để đánh giá.

5. Bố cục của bài khóa luận

Nội dung của khóa luận chia ra làm 3 phần chính:

Chương 1: Hội Cổ vật Thiên Trường và sự hình thành sưu tập cổ vật gốm của nhà sưu tập tư nhân Lê Quang Chức.

Chương 2: Sưu tập cổ vật gốm của nhà sư tập Lê Quang Chức

Chương 3: Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị sưu tập cổ vật của nhà sưu tầm Lê Quang Chức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Cảnh – Nguyễn Du Chi – Trần Lâm Biền – Nguyễn Bá Vân (1993), Mỹ thuật thời Mạc, nxb Viện Mỹ thuật Hà Nội
2. Trần Khánh Chương (1990), Nghệ thuật gốm Việt Nam, nxb Mỹ thuật Hà Nội.
3. Trần Khánh Chương (2001), Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ, nxb Mỹ thuật Hà Nội
4. Nguyễn Phi Hoanh (1996), Lược sử mỹ thuật Việt Nam, nxb Khoa học xã hội
5. Tăng Bá Hoành (1993), Gốm Chu Đậu. Bảo tàng tỉnh Hải Dương
6. Nguyễn Thị Huệ (chủ biên) (2011), Giáo trình sưu tầm hiện vật bảo tàng, NXB Lao động xã hội
7. Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến và Nguyễn Quang Ngọc (1995), Gốm Bát Tràng thế kỷ XIV – XIX. NXB Thế giới Hà Nội
8. Hoàng Châu Linh (1963), Nghệ thuật đồ men dưới thời Lý - Trần. BVH số 80, tr.6
9. Nguyễn Thị Minh Lý (chủ biên) (2004), Đại cương về cổ vật Việt Nam, nxb Trường Đại học Văn hóa Hà Nội
10. Phạm Quốc Quân (1992), Phả hệ gốm hoa lam Việt Nam, tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 12
11. Phạm Quốc Quân (1992), Bàn về ảnh hưởng của gốm sứ Trung Hoa đối với gốm Việt Nam, tạp chí Khảo cổ học số 4, tr 48-55
12. Phạm Quốc Quân – Nguyễn Đình Chiến (2005), gốm hoa nâu Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam
13. Bùi Minh Trí – Kerry Nguyễn Long (2002), Gốm hoa lam Việt Nam, nxb Khoa học xã hội
14. Nguyễn Bá Vân (1993), Gốm thời Mạc trong Mỹ thuật thời Mạc, nxb Viện Mỹ thuật Hà Nội

15. Nguyễn Bá Vân (1998), Đồ gốm thời Lê sơ trong Mỹ thuật thời Lê sơ, nxb Văn hóa Hà Nội
16. Nguyễn Bá Vân (1998), Đồ gốm thời Lê sơ trong Mỹ Thuật thời Lê sơ, nxb Văn hóa Hà Nội
17. Nguyễn Bá Vân (1993), Gốm thời Mạc trong Mỹ thuật thời Mạc, nxb Viện Mỹ thuật Hà Nội
18. Nguyễn Văn Y (1972), Truyền thống gốm Việt Nam, tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 1
19. Nguyễn Văn Y (1977), Lịch sử gốm Việt Nam, tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 1
20. Hoàng Phê (2010), Từ điển Tiếng Việt, nxb Từ điển bách khoa